

Số: 44/KH-DTNT

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 4488/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 549/QĐ-SGDĐT ngày 16/5/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định tuyển sinh vào 10 trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 322/SGDĐT- GDTrH ngày 07/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tuyển sinh các lớp đầu cấp THCS, THPT năm học 2024-2025;

Trường phổ thông Dân tộc nội trú THPT tỉnh Quảng Ngãi xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 – 2025, như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 138 học sinh (Bao gồm xét tuyển thẳng và thi tuyển)

2. Đối tượng, độ tuổi tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban



hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, lưu ý một số nội dung sau:

2.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

2.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các **xã, thôn đặc biệt khó khăn**. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

(Danh sách xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi phân định theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục 1 đính kèm; Danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 theo Phụ lục 2 đính kèm)

3. Hồ sơ tuyển sinh

a) Thành phần hồ sơ

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

(Nếu các trường THCS chưa cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời thì Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào điều kiện dự tuyển để quyết định cho học sinh đăng ký. Sau khi học sinh trúng tuyển, nhà trường yêu cầu nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời)

- Học bạ cấp THCS;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp *(đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước)* không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

- 01 ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh căn cước công dân (đối với học sinh dự tuyển vào trường thi tuyển).

- **Thí sinh dự thi vào Trường PTDTNT THPT tỉnh phải có căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú. Đối với thí sinh có đăng ký thêm nguyện vọng vào trường công lập thuộc địa bàn tổ chức thi tuyển thì đăng ký và dự thi tại trường THPT có đăng ký thêm nguyện vọng.**

b) Phương thức nộp hồ sơ: Học sinh đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn và trong khoảng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Khi thực hiện thủ tục nhập học, nhà trường yêu cầu học sinh trưng bày nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu. Các trường THCS chịu trách nhiệm hỗ trợ học sinh rà soát, đối chiếu dữ liệu của học sinh đơn vị mình khi đăng ký.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn các Hội đồng tuyển sinh thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ cho thí sinh thông qua trang thông tin tuyển sinh của Sở GDĐT, thư điện tử mà thí sinh đã đăng ký để xác nhận đủ điều kiện dự tuyển hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung.

4. Đăng ký nguyện vọng

Thí sinh đăng ký thi vào trường PTDTNT THPT tỉnh, nếu không trúng tuyển thì được rút hồ sơ để đăng ký xét tuyển vào trường THPT trên địa bàn tuyển sinh theo quy định.

5. Phương thức tuyển sinh

5.1. Tuyển thẳng

Tuyển thẳng vào trường PTDTNT THPT tỉnh các đối tượng sau:

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

b) Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

Lưu ý: Học sinh thuộc diện xét tuyển thẳng nộp thủ tục, hồ sơ từ ngày 24 đến ngày 26/5/2024.

5.2. Thi tuyển

- **Môn thi:** Ngữ văn, Toán

- **Lịch thi**

TÁC
NG
ÔNG
ỘI T
T
NG
196

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
06/6/2024	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	CHIỀU	Toán	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

- **Địa điểm thi:** Do Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định (dự kiến tại trường phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh).

- **Nguyên tắc xét tuyển:**

- Điểm xét tuyển = Điểm môn (Ngữ văn + Toán) x 2 + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao, thi đủ các bài thi và không có bài thi nào dưới 0,5.

6. Công tác tổ chức bố trí chỗ ở cho các thí sinh dự thi:

Học sinh có nhu cầu đăng ký ở tại Ký túc xá trong thời gian tham gia thi tuyển đăng ký qua bà Nguyễn Thị Tuyên- nhân viên Văn thư, số điện thoại: 0385751135.

7. Lịch công tác tuyển sinh (Phụ lục 3)

8. Kinh phí tổ chức: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Các nội dung không hướng dẫn trong văn bản này thực hiện theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 322/SGD&ĐT- GDTrH ngày 07/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tuyển sinh các lớp đầu cấp THCS, THPT năm học 2024-2025 (kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trường phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh Quảng Ngãi. Kính đề nghị Lãnh đạo UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long, Bình Sơn, Tư Nghĩa chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn thông báo đến phụ huynh và học sinh biết thông tin này để kịp thời làm hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025 đúng thời gian quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với trường qua ông Bạch Long Vương – nhân viên Giáo vụ, SĐT: 0989719536 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- UBND các huyện Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long, Bình Sơn, Tư Nghĩa;
- Phòng GD&ĐT các huyện Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long, Bình Sơn, Tư Nghĩa.
- Web, fanpage của trường;
- Thông báo;
- Lưu VT.



Bùi Thế Giới



Phụ lục 1

**DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
TỈNH QUẢNG NGÃI PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	61	
	Xã khu vực I	6	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	52	
I	HUYỆN BA TƠ		
1	Xã Ba Bích	III	
2	Xã Ba Điền	III	
3	Xã Ba Khâm	III	
4	Xã Ba Lễ	III	
5	Xã Ba Liên	III	
6	Xã Ba Ngạc	III	
7	Xã Ba Thành	III	
8	Xã Ba Tiêu	III	
9	Xã Ba Tô	III	
10	Xã Ba Vinh	III	
11	Xã Ba Trang	III	
12	Xã Ba Giang	III	
13	Xã Ba Dinh	III	
14	Thị trấn Ba Tơ	I	
15	Xã Ba Cung	II	
16	Xã Ba Vi	II	
17	Xã Ba Nam	III	
18	Xã Ba Xa	III	
II	HUYỆN MINH LONG		
1	Xã Long Mai	III	
2	Xã Long Môn	III	
3	Xã Long Sơn	I	
4	Xã Long Hiệp	III	
5	Xã Thanh An	III	
III	HUYỆN SƠN HÀ		
1	Thị trấn Di Lăng	I	
2	Xã Sơn Hạ	II	
3	Xã Sơn Thành	I	



4	Xã Sơn Nham	III	
5	Xã Sơn Cao	III	
6	Xã Sơn Linh	III	
7	Xã Sơn Giang	III	
8	Xã Sơn Hải	III	
9	Xã Sơn Thủy	III	
10	Xã Sơn Kỳ	III	
11	Xã Sơn Ba	III	
12	Xã Sơn Bao	III	
13	Xã Sơn Thượng	III	
14	Xã Sơn Trung	III	
IV	HUYỆN SƠN TÂY		
1	Xã Sơn Dung	III	
2	Xã Sơn Long	III	
3	Xã Sơn Mùa	III	
4	Xã Sơn Liên	III	
5	Xã Sơn Bua	III	
6	Xã Sơn Tân	III	
7	Xã Sơn Màu	III	
8	Xã Sơn Tinh	III	
9	Xã Sơn Lập	III	
V	HUYỆN TRÀ BÔNG		
1	Xã Trà Thủy	III	
2	Xã Trà Bùi	III	
3	Xã Trà Hiệp	III	
4	Xã Trà Tân	III	
5	Xã Trà Giang	III	
6	Xã Trà Lâm	III	
7	Xã Trà Sơn	III	
8	Xã Trà Phong	III	
9	Xã Trà Tây	III	
10	Xã Hương Trà	III	
11	Xã Trà Xinh	III	
12	Xã Trà Thanh	III	
13	Xã Sơn Trà	III	
VI	HUYỆN BÌNH SƠN		
1	Xã Bình An	I	
VII	HUYỆN TƯ NGHĨA		
1	Xã Nghĩa Sơn	I	



Phụ lục 2

**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên huyện, xã, thôn	Số thôn ĐBK
	Tổng cộng	241
	Xã có thôn vùng DTTS&MN	2
	Xã khu vực I	1
	Xã khu vực II	3
	Xã khu vực III	235
I	Huyện Ba Tơ	
1	Thị trấn Ba Tơ	II
	TDP Kon Dung	
	TDP Uy Nặng	
2	Xã Ba Vì	II
	Thôn Nước Xuyên	
3	Xã Ba Lễ	III
	Thôn Và Lễ	
	Thôn Đồng Lâu	
	Thôn Gòi Lễ	
	Thôn Làng Tốt	
4	Xã Ba Ngạc	III
	Thôn Ba Lãng	
	Thôn K'rên	
	Thôn Nước Lầy	
5	Xã Ba Tiêu	III
	Thôn Làng Trui	
	Thôn K Rầy	
	Thôn Mang Biều	
	Thôn Nước Tia	
6	Xã Ba Xa	III
	Thôn Gòi Hre	
	Thôn Mang Krá	
	Thôn Nước Như	
	Thôn Ba Ha	

	Thôn Nước Chạch	
	Thôn Mang Mu	
	Thôn Nước Lãng	
7	Xã Ba Tô	III
	Thôn Làng Xi 1	
	Thôn Làng Mạ	
	Thôn Mang Lùng 1	
	Thôn Mang Lùng 2	
	Thôn Trà Nô	
	Thôn Làng Xi 2	
	Thôn Mô Lang	
8	Xã Ba Đình	III
	Thôn Kà La	
	Thôn Khách Lang	
	Thôn Nước Lang	
	Thôn Đồng Đình	
9	Xã Ba Giang	III
	Thôn Nước Lô	
	Thôn Ba Nhà	
	Thôn Gò Khôn	
10	Xã Ba Nam	III
	Thôn Làng Dút	
	Thôn Làng Vờ	
	Thôn Xà Râu	
11	Xã Ba Bích	III
	Thôn Làng Mâm	
	Thôn Con Rã	
12	Xã Ba Thành	III
	Thôn Huy Ba 1	
	Thôn Huy Ba 2	
	Thôn Trường An - Hóc Kề	
13	Xã Ba Vinh	III
	Thôn Nước Nẻ	
	Thôn Ba Sơn	
	Thôn Ba Lang	
	Thôn Cao Muôn	

	Thôn Nước Y	
	Thôn Hóc Đô	
	Thôn Nước Lui	
	Thôn Làng Huy	
14	Xã Ba Điền	III
	Thôn Hy Long	
	Thôn Gò Nghênh	
	Thôn Làng Rêu	
	Thôn Làng Tương	
15	Xã Ba Trang	III
	Thôn Bùi Hui	
	Thôn Kon Riêng	
	Thôn Nước Đang	
16	Xã Ba Khâm	III
	Thôn Đồng Rằm	
	Thôn Vây Ốc	
	Thôn Nước Giáp	
17	Xã Ba Liên	III
	Thôn Đá Chát	
	Thôn Hương Chiên	
II	Huyện Minh Long	
1	Xã Long Mai	III
	Thôn Trung Thượng	
	Thôn Mai Lãnh Hạ	
	Thôn Mai Lãnh Hữu	
	Thôn Long Thượng	
	Thôn Dư Hữu	
	Thôn Kỳ Hát	
2	Xã Long Môn	III
	Thôn Làng Trê	
	Thôn Làng Giữa	
	Thôn Cà Xen	
	Thôn Làng Ren	
3	Xã Thanh An	III
	Thôn Đồng Vang	
	Thôn Gò Nhiều	

	Thôn An Phương	
	Thôn Thượng Đổ	
	Thôn Đồng Cản	
	Thôn An Thanh	
4	Xã Long Hiệp	III
	Thôn Hà Xuyên	
	Thôn Hà Liệt	
	Thôn Hà Bôi	
III	Huyện Sơn Hà	
1	Thị trấn Di Lăng	I
	TDP Nước Nia	
2	Xã Sơn Nham	III
	Thôn Bầu Sơn	
	Thôn Cận Sơn	
	Thôn Chàm Rao	
	Thôn Xà Nay	
	Thôn Xà Riêng	
3	Xã Sơn Cao	III
	Thôn Xà Ấy	
	Thôn Làng Gung	
	Thôn Làng Mon	
	Thôn Đồng Sạ	
	Thôn Làng Trắng	
	Thôn Làng Trá	
4	Xã Sơn Linh	III
	Thôn Ka La	
	Thôn Đồng A	
	Thôn Bò Nung	
	Thôn Làng Ghè	
	Thôn Gò Da	
	Thôn Làng Xinh	
5	Xã Sơn Giang	III
	Thôn Làng Rê	
	Thôn Tà Đình	
	Thôn Đồng Giang	
	Thôn Làng Rí	

	Thôn Làng Lùng	
6	Xã Sơn Hải	III
	Thôn Tà Pía	
	Thôn Gò Sím	
	Thôn Tà Mát	
	Thôn Làng Lành	
	Thôn Làng Trắng	
7	Xã Sơn Thủy	III
	Thôn Tà Bì	
	Thôn Tà Bần	
	Thôn Tà Com	
	Thôn Giá Gối	
8	Xã Sơn Kỳ	III
	Thôn Làng Trắng	
	Thôn Bỏ Nung	
	Thôn Nước Lác	
	Thôn Tà Bắc	
	Thôn Mô Níc	
9	Xã Sơn Ba	III
	Thôn Làng Già	
	Thôn Mò O	
	Thôn Làng Ranh	
	Thôn Làng Bung	
	Thôn Kà Khu	
	Thôn Di Hoảng	
	Thôn Gò Da	
10	Xã Sơn Bao	III
	Thôn Nước Bao	
	Thôn Mang Nà	
	Thôn Nước Rinh	
	Thôn Nước Tang	
	Thôn Làng Mùng	
11	Xã Sơn Thượng	III
	Thôn Nước Tầm	
	Thôn Làng Vồ	
	Thôn Tà Pa	

	Thôn Bờ Reo	
12	Xã Sơn Trung	III
	Thôn Gia Ry	
	Thôn Làng Đèo	
	Thôn Làng Rìn	
	Thôn Làng Nà	
	Thôn Tà Mầu	
	Thôn Gò Rộc	
IV	Huyện Sơn Tây	
1	Xã Sơn Dung	III
	Thôn Gò Lã	
	Thôn Đăk Trên	
	Thôn Đăk Lang	
	Thôn Huy Măng	
2	Xã Sơn Long	III
	Thôn Ra Manh	
	Thôn Mang Hìn	
	Thôn Tà Vay	
	Thôn Ra Pân	
3	Xã Sơn Mùa	III
	Thôn Nước Min	
	Thôn Huy Em	
	Thôn Huy Ra Long	
	Thôn Tu La	
4	Xã Sơn Liên	III
	Thôn Nước Vương	
	Thôn Tang Tong	
	Thôn Đăk Doa	
5	Xã Sơn Bua	III
	Thôn Mang Tà Bể	
	Thôn Mang He	
	Thôn Nước Tang	
6	Xã Sơn Tân	III
	Thôn Đăk Be	
	Thôn Ra Nhua	
	Thôn Tà Đô	

7	Xã Sơn Màu	III
	Thôn Hà Lên	
	Thôn Tà Vinh	
	Thôn Đắc Pao	
	Thôn Đắc Panh	
8	Xã Sơn Tinh	III
	Thôn Nước Kìa	
	Thôn Xà Ruông	
	Thôn Bà He	
	Thôn Ka Năng	
	Thôn Ra Tân	
9	Xã Sơn Lập	III
	Thôn Mang Trầy	
	Thôn Tà Ngàm	
	Thôn Mang Rế	
V	Huyện Trà Bồng	
1	Xã Trà Thủy	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
	Thôn 4	
	Thôn 5	
	Thôn 6	
2	Xã Trà Bù	III
	Thôn Niên	
	Thôn Tây	
	Thôn Tang	
	Thôn Quế	
	Thôn Nước Nia	
3	Xã Trà Hiệp	III
	Thôn Nguyên	
	Thôn Cưa	
	Thôn Băng	
	Thôn Cả	
4	Xã Trà Tân	III
	Thôn Trường Giang	

	Thôn Trường Biện	
	Thôn Trà Ngon	
	Thôn Trà Ót	
5	Xã Trà Giang	III
	Thôn 1	
	Thôn 2	
	Thôn 3	
6	Xã Trà Lâm	III
	Thôn Trà Lạc	
	Thôn Trà Xanh	
	Thôn Trà Khuông	
	Thôn Trà Hoa	
7	Xã Trà Sơn	III
	Thôn Tây	
	Thôn Kà Tinh	
	Thôn Bắc	
	Thôn Bắc 2	
	Thôn Đông	
	Thôn Trung	
	Sơn Bàn	
	Thôn Sơn Thành	
8	Xã Trà Phong	III
	Thôn Gò Rô	
	Thôn Trà Niu	
	Thôn Trà Nga	
	Thôn Hà Riêng	
	Thôn Trà Bung	
9	Xã Trà Tây	III
	Thôn Đam	
	Thôn Xanh	
	Thôn Vàng	
	Thôn Bắc Dương	
	Thôn Bắc Nguyên	
	Thôn Tây	
	Thôn Tre	
10	Xã Hương Trà	III

	Thôn Trà Huynh	
	Thôn Trà Vân	
	Thôn Cà Đam	
	Thôn Trà Linh	
	Thôn Trà Lương	
	Thôn Trà Liên	
11	Xã Trà Xinh	III
	Thôn Trà Ôi	
	Thôn Trà Veo	
	Thôn Trà Kem	
12	Xã Trà Thanh	III
	Thôn Gõ	
	Thôn Vuông	
	Thôn Cát	
	Thôn Môn	
13	Xã Sơn Trà	III
	Thôn Trà Ong	
	Thôn Trà Xuông	
	Thôn Trà Bao	
	Thôn Hà	
	Thôn Sơn	
	Thôn Đông	
VI	Huyện Nghĩa Hành	
2	Xã Hành Tín Tây	
	Trũng Kè 1	
	Trũng Kè 2	

Phụ lục 3

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 44/KH-DTNT ngày 22/02/2024 của trường PTDTNT THPT tỉnh)

TT	Nội dung công tác	Bộ phận phụ trách	Thời gian thực hiện
1	Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trường PTDTNT THPT tỉnh	Hiệu trưởng	Trước ngày 01/5/2024
2	Thông báo tuyển sinh tuyển sinh vào trường PTDTNT THPT tỉnh. Tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn thi	Hội đồng tuyển sinh	Từ ngày 01-20/5/2024
3	Gửi danh sách cán bộ, giáo viên tham gia công tác coi thi, chấm thi về Sở	Lãnh đạo trường (Đ/c Linh phụ trách)	Trước ngày 05/5/2024
4	Thông báo nộp hồ sơ tuyển sinh	Ban hồ sơ	Từ ngày 21-23/5/2024
5	Tiếp nhận, nhập, rà soát dữ liệu và kiểm tra điều kiện hồ sơ dự tuyển của học sinh.	Ban hồ sơ	Từ ngày 24-26/5/2024
6	Thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ cho thí sinh thông qua thư điện tử mà thí sinh đã đăng ký để xác nhận đủ điều kiện dự tuyển hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung.	Hội đồng tuyển sinh	Ngày 27/5/2024
7	Khóa danh sách dự tuyển (lần 1) trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp; Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi. Gửi Tờ trình về việc tổ chức Hội đồng coi thi về Sở GDĐT.	Hội đồng tuyển sinh	Ngày 27/5/2024
8	Mở hệ thống tuyển sinh đầu cấp để thí sinh điều chỉnh, bổ sung.	Sở GDĐT	Ngày 28/5/2024
9	Khóa danh sách dự tuyển (lần 2) trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp để đánh số báo danh, phân phòng thi,...	Sở GDĐT, các trường THPT	Ngày 29/5/2024
10	Hoàn thành việc chuẩn bị kỳ thi, hồ sơ dự thi	Giáo vụ và bộ phận HC-VP	Trước ngày 01/6/2024
11	Phát thẻ dự thi cho thí sinh.	Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 01/6/2024
12	Thông báo danh sách cán bộ, giáo viên làm công tác coi thi, chấm thi tại các Hội đồng coi thi, chấm thi. Tập huấn công tác coi thi tại đơn vị.	Lãnh đạo trường	Khi có Quyết định của Sở
13	Tổ chức coi thi	Hội đồng coi thi do Sở GDĐT quyết định (Khai mạc Kỳ thi lúc 06 giờ 30 ngày 06/6/2024)	Từ ngày 05/6/2024
14	Chấm thi	Theo QĐ Hội đồng chấm thi	Từ ngày 09/6/2024



TT	Nội dung công tác	Bộ phận phụ trách	Thời gian thực hiện
15	Công bố kết quả	Hội đồng tuyển sinh	Theo Quyết định của Sở
16	Xét tuyển, làm tờ trình đề nghị Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh	Từ 20/6/2024 đến 18/7/2024 (theo lịch của Sở)
17	Nhận hồ sơ phúc khảo và chuyển về Sở GDĐT (nếu có).	Giáo vụ	Trước ngày 30/6/2024 (Trước 10 ngày tính từ ngày công bố kết quả)
18	Thông báo kết quả phúc khảo	Hội đồng tuyển sinh	Trước ngày 22/7/2024 (Khi có thông báo của Sở)
19	Hoàn thành công tác tuyển sinh	Lãnh đạo trường	Trước ngày 31/7/2024
20	Tập trung học sinh trúng tuyển, triển khai nhiệm vụ đầu năm	Lãnh đạo trường	Thông báo đến thí sinh trúng tuyển sau

